

ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG*

HIỆN TƯỢNG THỜ CÚNG HỒ CHÍ MINH: NHẬN DIỆN VÀ MỘT VÀI NHẬN ĐỊNH

Tóm tắt: Trong vài thập niên trở lại đây, khu vực đồng bằng Bắc bộ xuất hiện các nhóm/hội thờ Hồ Chí Minh. Hoạt động của các nhóm này lúc rộ lên, lúc lắng xuống, có nhóm hình thành rồi tan rã, nhưng có nhóm duy trì hoạt động ở mức độ nhất định, tồn tại cho đến ngày nay. Thực tế cho thấy, một số nhóm có những thay đổi, đã thu hút một bộ phận người dân tin theo và đề kháng định những giá trị tích cực, nhóm/hội thờ Hồ Chí Minh đang trên hành trình nỗ lực tìm kiếm địa vị pháp lý. Vì lẽ đó, bài viết mong muốn góp phần nhận diện sâu thêm về một số nhóm/hội thờ Hồ Chí Minh, từ đó, góp thêm thông tin, đưa ra cách thức ứng xử phù hợp trên tinh thần đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của người dân, đồng thời, đấu tranh với những hành vi lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật, gây bất ổn định chính trị, xã hội.

Từ khóa: Hiện tượng thờ Hồ Chí Minh, nhận diện bản chất, vấn đề đặt ra

Dẫn nhập

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc. Với tâm thức tưởng nhớ và biết ơn Người, nên ngay từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, việc thờ phụng Người đã được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau: (1) Dưới góc độ quan phương, chính quyền các cấp đã cho xây dựng các đền thờ, khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở nhiều địa phương như: Pắc Bó (Cao Bằng), Tân Trào (Tuyên Quang), khu di tích lịch sử Kim Liên (Nghệ An), Lăng Bác, Di tích K9, đền thờ Bác Hồ ở đỉnh núi Ba Vì, (Hà Nội), Bến cảng Nhà Rồng (Thành phố Hồ Chí Minh)... Hàng năm, vào các ngày lễ lớn của đất nước trên các phương tiện thông tin đại chúng đều đưa tin về việc lãnh

* Viện Dân tộc và Tôn giáo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
Ngày nhận bài: 02/1/2025; Ngày biên tập: 05/1/2025; Duyệt đăng: 21/2/2025.

đạo Đảng, Nhà nước đến các đền thờ hay các khu tưởng niệm để thấp hương tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh với lòng tri ân, thành kính sâu sắc; (2) Dưới góc độ phi quan phương, nhiều gia đình Việt Nam có ảnh, tượng Bác, lập ban thờ Bác riêng hoặc phối thờ với gia tiên trong gia đình. Ngoài ra, tượng, ảnh Bác còn được đưa vào trong các ngôi đình, chùa để tưởng nhớ và thờ phụng [Song Vy, 2022]. Việc tưởng nhớ Hồ Chí Minh của người dân diễn ra một cách tự nhiên, chân thật, mộc mạc, không chỉ thể hiện lòng kính yêu vô hạn, ghi nhớ công ơn của Người đối với non sông, đất nước, mà còn nhằm học tập và làm theo tấm gương của Người, đây được xem là nét đẹp văn hóa.

Nghiên cứu về hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh trong những năm qua đã có một số công trình như Ban Tôn giáo Chính phủ (2007) với *“khảo sát thực trạng Đạo lạ ở nước ta hiện nay - những giải pháp và kiến nghị”*, công trình này nghiên cứu nhiều hiện tượng đạo lạ khác nhau trong đó có hiện tượng thờ Hồ Chí Minh do bà L. ở Hải Phòng khởi xướng, nhóm này được xếp vào nhóm hàm chứa những yếu tố mê tín dị đoan, ảnh hưởng đến nhân phẩm, sức khỏe của con người. Năm 2013, Ban Tôn giáo Chính phủ có công trình nghiên cứu riêng về hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh, mang tên *“Điều tra, khảo sát thực trạng tình hình hoạt động tín ngưỡng, tâm linh liên quan đến lãnh tụ Hồ Chí Minh”*, đã nêu thực trạng thờ cúng Hồ Chí Minh của một số nhóm như “Đoàn 18 Phú Thọ”, nhóm “Ngọc Phật Hồ Chí Minh” của bà Lương (Hải Phòng), nhóm “Hội Thiên phái Trúc lâm” do bà Ân (Quảng Ninh) khởi xướng, “Đạo Bác Hồ” do bà Cẩm (Quảng Ninh) khởi xướng, “Đoàn Từ thiện tâm đạo Hồ Chí Minh” do bà Bình (Ứng Hòa, Hà Nội), nhóm “Hoàng Thiên Long” do bà Điền (Ứng Hòa, Hà Nội) khởi xướng; công trình cũng đã bày tỏ quan điểm nhìn nhận đối với các hiện tượng này, “theo các văn bản pháp luật hiện hành thì các đạo lạ ở nước ta đều hoạt động trái phép ... các hoạt động tín ngưỡng tâm linh liên quan đến lãnh tụ Hồ Chí Minh khác không xin phép ngang nhiên hoạt động, nhiều nơi còn thách thức chính quyền cơ sở” [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2013: 75]; Năm 2014, Ngô Hữu Thảo - Đào Văn Bình (đồng chủ biên) xuất bản công trình mang tựa đề *“Đạo lạ ở Hà Nội hiện nay và những vấn đề đặt ra”*, chủ yếu nghiên cứu về các hiện tượng đạo lạ xuất hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó có bàn đến hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh như “Hoàng Thiên Long” do Bà Đ. ở Ứng Hòa, Hà Nội khởi xướng, “Ngọc Phật Hồ Chí Minh” do

bà L. ở Hải Phòng khởi xướng, “tâm linh Hồ Chí Minh” do bà X. ở Chí Linh, Hải Dương khởi xướng. Công trình cũng đã phân tích về những ảnh hưởng của đạo lạ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội như trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị. Tiếp nữa là nghiên cứu của Ban Dân Dân vận Trung ương (2016) với tên gọi “*Công tác dân dân vận tham gia khắc phục các hiện tượng lệch lạc trong thờ cúng chủ tịch Hồ Chí Minh ở nước ta hiện nay*”, tập trung vào các biện pháp khắc phục những biểu hiện mang tính “lành ít dữ nhiều” của hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh. Ngoài ra còn có công trình nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Phương (2014), “*Hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh, quá trình hình thành, đặc điểm thờ cúng và bản chất tôn giáo*” hay nghiên cứu của Mai Thùy Anh (2012), “*Cơ cấu nhân khẩu xã hội của những người theo tín ngưỡng thờ Hồ Chí Minh (Khảo sát Đạo Trời tâm kinh nước Việt Nam)*”,... Các công trình nêu trên đều có nhiều giá trị tham khảo và là gợi ý cho nghiên cứu này.

Bài viết mong muốn đề cập đến hiện tượng thờ Hồ Chí Minh ở góc độ phi quan phương thông qua những hiện tượng có tên gọi dân gian là “đạo Bác Hồ” hay “đạo tu gia”¹,... Hiện tượng thờ Hồ Chí Minh ra đời và phát triển chủ yếu ở các tỉnh thuộc vùng đồng bằng Bắc bộ vào thập niên 90 của thế kỷ XX, thu hút một bộ phận người dân tin theo. Hiện tượng này không mang tính đồng nhất, hệ thống mà gồm nhiều nhóm/hội xuất hiện ở nhiều địa bàn, do nhiều người sáng lập, có phương thức hành đạo cũng như những nét đặc thù riêng. Do đó, trong bài viết này chúng tôi không thể bao quát đầy đủ các khía cạnh các nhóm/hội, mà mới tìm hiểu ở một số nhóm/hội điển hình như bà hội bà X. và bà Nh ở Chí Linh, Hải Dương; bà D. ở Hải Hậu, Nam Định và bà Đ. ở Ứng Hòa, Hà Nội. Qua việc điếm lại một số biểu hiện chung và những màu sắc riêng với những gam màu sáng, tối khác nhau của các nhóm/hội, chúng tôi nêu lên một vài nhận định của cá nhân góp phần nhận diện sâu thêm về hiện tượng này trong đời sống xã hội hiện nay.

1. Hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh: sự xuất hiện và những biểu hiện

Với tâm thức thờ đa thần, truyền thống thần thánh hóa những người có công với cộng đồng, quốc gia dân tộc trên các phương diện như đánh giặc ngoại xâm, khai làng lập ấp, truyền nghề dạy nghề là yếu tố quan trọng cho việc hình thành các đối tượng thờ cúng và là cơ sở để

hình thành nên cả một dòng tín ngưỡng anh hùng dân tộc - thờ cúng những nhân vật có công với cộng đồng. Dù là nhân vật lịch sử hay huyền thoại như Thánh Gióng, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo... đều đã được nhân dân thần thánh hóa trở thành các biểu tượng trong đời sống tín ngưỡng, thể hiện nét đặc trưng văn hóa của người Việt.

Việc xuất hiện hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh cũng cho thấy dạng thức này là sự tiếp nối truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam, nhưng qua khảo cứu hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh hiện nay có thể thấy được sự cách tân, hay được coi là sự “tái sáng tạo truyền thống” khi nó tìm kiếm triết lý tín ngưỡng và hình thức sinh hoạt của cộng đồng tín ngưỡng mới [Đỗ Quang Hưng, 2011]. Tiếp nữa, sự đổi mới không gian tôn giáo đã làm cho vị trí, hình tượng Hồ Chí Minh trong lòng xã hội thay đổi, nếu như trước kia tôn vinh, thờ cúng Hồ Chí Minh với vai trò là danh nhân văn hóa, anh hùng giải phóng dân tộc, thì nay một bộ phận người dân thần thánh hóa Hồ Chí Minh trở thành một vị “thần chủ” trong hệ thống thần, thánh tại các điện, đền thờ tư gia.

Kể từ khi đất nước bước vào công cuộc Đổi mới, các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới có điều kiện nảy sinh, phát triển, theo đó trào lưu thờ cúng Hồ Chí Minh đa dạng, phong phú cũng được hình thành. Theo khảo sát của nhiều nghiên cứu, hiện nay trên địa bàn cả nước có khoảng từ 20 - 25 nhóm/hội liên quan đến thờ Hồ Chí Minh, với nhiều tên gọi khác nhau, tuy nhiên, vẫn có điểm chung là tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh ở vị trí cao nhất trong hệ thống thần điện [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2019: 38; Ban Dân vận Trung ương, 2016: 18], nhưng có điểm riêng về hoàn cảnh, thời gian ra đời, mục đích, động cơ, người khởi xướng; các nhóm/hội độc lập với nhau, đều là các nhóm nhỏ và chưa được nhà nước công nhận [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2019: 38]. Có thể thấy một số biểu hiện như sau:

Về niềm tin: Khi nói về niềm tin tôn giáo là muốn nói đến mối quan hệ của con người với đối tượng thiêng, cộng đồng thờ Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện niềm tin vào vị “thần chủ”, mà còn thể hiện niềm tin các đối tượng thiêng khác, như: Trần Hưng Đạo, Tam tổ Trúc lâm, Bà Hoàng Thị Loan (mẹ Bác Hồ), Đại tướng Võ Nguyên Giáp (nhóm của bà X.); còn với bà Đ. trước kia chỉ thờ duy nhất Hồ Chủ tịch, nhưng mới đây có tôn thêm ảnh Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Võ Thị Sáu trên ban thờ. Điện nhà bà D. thờ đa thần, tại đền

Thiên Phúc thờ tất cả 117 pho tượng thờ bằng đồng được dát vàng 24k, bố trí thành 9 bậc, mỗi bậc 15 hàng tượng, gồm các anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa từ lịch sử đến hiện tại như: Hai Bà Trưng, Lê Chân, Ngô Quyền, Đinh Tiên Hoàng, Lý Thái Tổ, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Võ Thị Sáu, Nguyễn Thị Minh Khai... Ngoài các đối tượng thờ cúng nêu trên, ở các đền thờ của các nhóm/hội đều thờ cờ Tổ quốc và cờ Đảng.

Nhưng điểm chung của tất cả các điện, đền tư gia này đều tôn vinh Hồ Chí Minh là đối tượng thờ cúng cao nhất và thờ cờ Tổ quốc, cờ Đảng. Tại Đền Hòa Bình của bà X. có hai bộ câu đối ở phía bên trái từ cửa nhìn vào “Ngọc Hoàng Thượng đế/Ngọc Hoàng Thượng đế giáng về nước nam”; ở phía bên phải từ cửa nhìn vào “Ngọc Phật Ái Quốc giáng trần cứu nước/Ngọc Phật Bác Hồ”, nhằm ví Hồ Chí Minh là người có quyền tối cao giáng trần để giúp nước Việt Nam. Hay tại đền thờ Hoàng Thiên Long của bà Đ. cũng có hai câu đối: *Phú Quý Vinh Hoa ngàn đại sự/ Ngày nay Phật ngự chính tại gia*. Qua những chuyện điện đã trao đổi với các hội viên là những người tin theo của các nhóm/hội này, chúng tôi cho rằng từ góc độ của một bộ phận quần chúng bình dân, việc bày tỏ niềm tin, thờ Hồ Chí Minh không chỉ là việc thờ một cá nhân cụ thể mà còn là một biểu tượng kiên trung về tinh thần yêu nước, thương dân. Niềm tin vào Hồ Chí Minh và tôn vinh Người với vai trò là một vị thần, thánh, Phật, bắt đầu từ việc khủng hoảng về niềm tin của một bộ phận người dân vào xã hội hiện thực. Mặt khác, tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống chưa kịp thời có những điều chỉnh để thích nghi với xã hội hiện đại, vẫn còn những yếu tố khắt khe, gò bó về tổ chức, giáo lý cứng nhắc, lễ nghi rườm rà, luật lệ bảo thủ, lỗi thời, không còn giữ được tính ưu việt, sức hấp dẫn bộ phận người dân, tạo nên khoảng trống tâm linh của một bộ phận quần chúng, họ khao khát tìm kiếm chỗ dựa về mặt tinh thần thông qua việc tìm kiếm những gương mặt thần linh mới, hoặc chủ động tìm đến với những hiện tượng tôn giáo mới để được chia sẻ, nâng đỡ, tư vấn, chữa bệnh... giúp họ giải quyết những nan đề của cuộc sống thường nhật và cao hơn nữa còn là mong muốn giải quyết những nan đề của đời sống xã hội hiện tồn. Do đó, việc một bộ phận dân chúng tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là Phật, Thánh, Thần và gán cho Người những sức mạnh siêu nhiên, trở thành điểm tựa tinh thần cho một bộ phận dân chúng cũng trên tinh thần như vậy.

Về thực hành: Có thể chia thực hành của các nhóm/hội thành hai loại, đó là những thực hành tại các đền thờ và tại các gia đình người tin theo.

Thứ nhất, thực hành tại các đền thờ, thường diễn ra trùng với những ngày quan trọng của đất nước như ngày 10/3, ngày 30/4, ngày 27/2, ngày 2/9 (dương lịch), ngày 21/7 (âm lịch, ngày giỗ Bác), ngày mùng 1 và ngày rằm hằng tháng. Ở một số đền, điện còn có những ngày lễ riêng, như đền Hòa Bình của bà X. còn tổ chức lễ vào ngày 3/3 âm lịch (giỗ 03 cặp cha mẹ), 22/12 âm lịch. Tại đền Hoàng Thiên Long của bà Đ., các thực hành thường diễn ra vào những ngày 27/2 (ngày thầy thuốc Việt Nam). Vào những ngày lễ trọng các hội viên ai có điều kiện thì tập trung tại các đền thờ chính (chủ điện hay trưởng nhóm/hội), nếu không có điều kiện thì thực hành tại nhà riêng, hay theo các nhóm nhỏ (còn gọi là *chi hội*), nhưng không bắt buộc, tùy vào điều kiện của từng người. Ngoài ra, vào các dịp lễ trọng, các nhóm/hội hay chi hội cũng tổ chức những đoàn hành hương đến các địa điểm mang dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các anh hùng liệt sĩ như Làng Sen, Pác Bó, Côn đảo, Phú Quốc... để thực hiện nghi lễ. Những chuyến hành hương như vậy thu hút khá nhiều người tin theo tham gia.

Chúng tôi đã có dịp tham dự buổi lễ trọng thuộc hệ thống theo đền nhà bà Đ., vào ngày 21/7/2024, âm lịch ở tỉnh Nam Định. Buổi lễ diễn ra trong một buổi sáng, với sự tham gia của khoảng 100 hội viên, với nhiều nội dung trong đó đáng chú ý là việc các hội viên thực hiện nghi lễ chào cờ, hát quốc ca và ca ngợi công lao đóng góp, sự hy sinh của chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đất nước, dân tộc, và động viên các thế hệ con cháu tiếp bước, thực hiện theo tư tưởng, đạo đức của Người. Đồng thời, chia sẻ với nhau về những cảm nhận đổi thay của cuộc đời mình từ khi thờ Hồ Chí Minh. Trao đổi nhanh với một số người tin theo tại các đền, điện mà chúng tôi đi khảo sát cho thấy bản thân gia đình họ có nhiều khởi sắc, hạnh phúc hơn, con cái ngoan, học hành tốt, làm ăn thuận lợi, bỏ mê tín, không đốt vàng mã, nhiều bệnh được chữa khỏi, tự răn dạy bản thân, thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức của người là cần, kiệm, liêm chính... sống hòa thuận với hàng xóm, láng giềng, anh em bè bạn...².

Thứ hai, thực hành tại các gia đình người tin theo, khi tham gia các nhóm/hội tu gia này, mọi người đều lập bàn thờ (thường có một hoặc

ba bát hương với cách bài trí khác nhau tùy theo từng nhóm/hội) và thực hành nghi lễ đều phải theo quy chuẩn của nhóm/hội qui định. Ngày mừng một, ngày rằm hằng tháng hay vào ngày giỗ gia tiên, những dịp quan trọng của gia đình. Ví dụ, nhóm của bà D., bà Đ., thì hằng ngày, vào buổi sáng các hội viên sẽ đọc “kinh”, sách do trưởng các nhóm/hội tự sáng tác trước ban thờ của gia đình, nhóm của bà D., còn hát hầu cha mẹ, Bác Hồ, anh hùng liệt sĩ, các bài hát hầu này cũng do trưởng nhóm hoặc hội viên sáng tác. Nghi lễ về cơ bản cũng giống như các nghi lễ thờ cúng tổ tiên và các vị thánh, thần khác.

Về cộng đồng ở đây chúng tôi muốn nói đến hai thành phần là trưởng nhóm/hội và những người tin theo (hội viên).

Về người sáng lập đồng thời cũng là người đứng đầu (hay trưởng nhóm) của các nhóm/hội mà chúng tôi có dịp gặp gỡ, trao đổi. Họ đều là phụ nữ, ở độ tuổi trung niên, trình độ học vấn hạn chế, cá biệt có người còn không biết đọc, biết viết như trưởng hợp bà NTD ở Hải Hậu, Nam Định. Trước khi lập nhóm, hầu hết họ đều trải qua một thời kỳ khó khăn, ốm đau, bệnh tật, đã đi đến bệnh viện để chữa trị nhưng không khỏi, thường có những biểu hiện mắc bệnh tâm thần như có thể nghe thấy tiếng người nói ở trong đầu (bà X.), có thể nói chuyện được với người âm (bà D.), cũng có người nhìn thấy những hàng chữ nhảy múa trong đầu (bà Đ.). Lý giải về vấn đề này, trưởng các nhóm/hội đều cho rằng đó là sự chỉ dạy của các thần linh, các anh hùng, liệt sĩ và những người từ cõi âm và những người trưởng các nhóm được lựa chọn để nhận “linh giáng” trực tiếp từ các vị thần, thánh (bà Đ., bà D.) hoặc gián tiếp (như bà X.) để viết thành thơ và họ buộc phải bỏ việc trần để làm việc thánh³.

Về năng lực, họ đều là những người có “công năng đặc dị”, có thể xuất khẩu thành thơ, sáng tác “kinh”, sách bằng thơ, văn vần; có khả năng chữa bệnh bằng tâm linh, ... đặc biệt bà X. còn có khả năng “đi âm”⁴ và còn được dạy các phép như vẽ họa đồ, viết số, thưa trình... Hay trưởng hợp bà Đ., cũng phải trải qua những khóa tu luyện hết sức gian khổ thì mới có thể nhận được “linh giáng” và được giao làm “liên lạc” của Bác Hồ, có thể giáng bút làm thơ và chữa bệnh bằng tâm linh. Không thể phủ nhận, một trong những yếu tố hấp dẫn quần chúng tin theo chính là những “công năng đặc dị” của người sáng lập nhóm/hội.

Điểm chung giữa họ, đều là những người đã có trải nghiệm tâm linh, bởi họ vốn đã là những người thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu

tam, tứ phủ, đều đã từng là những thanh đồng (bà X., bà D. có điện thờ Mẫu tại gia). Trong quá trình khảo sát, chúng tôi nhận thấy dấu vết của việc thờ tam, tứ phủ vẫn còn hiện diện khá rõ tại hai cơ sở này.

Về các thành viên của nhóm đạo, có thể chia thành hai thành phần:

Thành phần thứ nhất là những người chủ chốt trong bộ khung của nhóm/hội thờ Hồ Chí Minh. Theo nhóm bà X. gọi đó là các “đồng thiên”, họ là những người thường xuyên có mặt tại Đền Hòa Bình vào các ngày lễ trọng, tham gia vào các lĩnh vực và cùng bà X. vận hành hoạt động của nhóm, cùng tham gia thực hiện các nghi lễ lớn diễn ra tại Đền Hòa Bình. Hàng năm những người này thường tụ họp tại Đền Hòa Bình từ một đến hai lần để “học”, tu tập dưới sự dẫn dắt của bà X. Hiện nay, số lượng các “đồng thiên” khoảng trên dưới 20 người. Còn thành phần chủ chốt trong nhóm do bà Đ. đứng đầu khá đông, hai người trong số họ được tin tưởng giao cho nhiệm vụ trông coi điện thờ và là người phát ngôn chính của nhóm, một số là trưởng các “chi hội” ở các tỉnh, thành phố. Phần đa những thành viên chủ chốt cũng đều đã có trải nghiệm tâm linh, từng là thanh đồng hoặc là thành viên trong các bản hội đạo Mẫu, chủ yếu là nữ giới ở lứa tuổi trung niên trở lên, nhiều thành phần xuất thân nhưng số đông vẫn là người lao động [Nguyễn Ngọc Phương, 2014: 56,57,58,82,83].

Thành phần thứ hai là các hội viên của nhóm/hội. Họ trở thành hội viên với nhiều lý do, ban đầu có thể là nghe tin về những “công năng đặc dị” của các trưởng nhóm, họ tìm đến để xem bói, chữa bệnh... nhằm mục đích giải quyết những nan giải của bản thân, gia đình gặp phải trong cuộc sống và khi những vướng mắc đó được giải quyết, niềm tin tăng lên, họ tự nguyện thực hiện theo những chỉ dẫn của “trưởng nhóm” như thay đổi bàn thờ gia tiên tại gia đình theo cách mới, thực hành nghi lễ và đọc “kinh” sách của nhóm hằng ngày. Cá biệt có trường hợp được những người đã là hội viên chia sẻ “kinh” sách, họ tự tìm hiểu, thấy phù hợp với nhu cầu tín ngưỡng của bản thân nên tự nguyện tin theo.

Hiện nay số lượng hội viên chính thức của các nhóm/hội, chúng tôi chưa thể có con số thống kê cuối cùng, nhưng điểm chung của các hội viên chủ yếu là phụ nữ ở độ tuổi trung, cao niên, phần đa đều là người lao động ở nông thôn, có trình độ học vấn trung bình thấp, cũng có thành phần là tiểu thương, một số ít cán bộ đảng viên đương chức và về hưu nhưng thành phần này không nhiều [Mai Thùy Anh, 2012].

Hầu như những hội viên đều “vất vả” trong đời sống hiện thực, chủ yếu là ốm đau, bệnh tật.

Có thể thấy trong niềm tin, thực hành và cộng đồng của các nhóm/hội đều không có gì đặc sắc hay quá mới mẻ, mặc dù về niềm tin các nhóm đều tôn thờ Hồ Chí Minh là đối tượng thờ cao nhất, đều nhấn mạnh đến cải cách tâm linh, thờ cúng theo lối mới, nhưng thực hành để biểu hiện niềm tin giữa các nhóm/hội không giống nhau mà tùy vào năng lực sáng tạo của người sáng lập. Mỗi nhóm hướng đến mục đích hành đạo khác nhau để phát triển các hoạt động của nhóm, nhưng đều lấy thực hành làm phương tiện trung gian để khẳng định bản sắc. Khi tham gia thực hành người tin theo dường như cảm nhận được sự kết nối giữa truyền thống và hiện tại, các vấn đề của cuộc sống cá nhân như ốm đau, bệnh tật, hạnh phúc gia đình, con cái hư hỏng, trì trệ trong làm ăn buôn bán... đều được “hứa hẹn” giải quyết. Cộng đồng của các nhóm/hội không ổn định bởi người dân rất dễ tin theo và cũng dễ rời bỏ, bởi trong xu thế cạnh tranh và phủ nhận lẫn nhau, do đó hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh không có sự nhất quán, không mang tính hệ thống mà mỗi nhóm là một “óc đảo” riêng biệt.

2. Hiện tượng thờ Hồ Chí Minh ở miền Bắc hiện nay: một số yếu tố tích cực và hạn chế

Giới nghiên cứu và quản lý hiện đang nhìn nhận thờ Hồ Chí Minh là một hiện tượng tôn giáo mới đa dạng, nhiều đặc thù, “lành ít, dữ nhiều”. Trong quá trình điền dã, theo dõi các video clip của các nhóm/hội và quá trình tham khảo những tài liệu nghiên cứu đi trước chúng tôi nhận thấy, bất kể một thực thể xã hội nào cũng tồn tại hai mặt tích cực và hạn chế, hiện tượng thờ Hồ Chí Minh cũng là một thực thể như vậy và không thể xếp vào hiện tượng tôn giáo mới bởi có những yếu tố tích cực đối với cộng đồng xã hội, tuy nhiên, cũng biểu hiện những yếu tố hạn chế tác động đến đời sống xã hội.

2.1. Yếu tố tích cực

Thứ nhất, đáp ứng nhu cầu tâm linh của một bộ phận quần chúng nhân dân

Theo tinh thần Nghị quyết số 24 của Bộ Chính trị ban hành ngày 16/10/1990 đã khẳng định: *tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân*. Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay được cấu thành bởi bốn bộ phận: tôn giáo ngoại nhập, tôn giáo nội sinh, tín ngưỡng và các hiện tượng tôn giáo

mới, thờ cúng Hồ Chí Minh được các nhà quản lý xếp vào loại hình *hiện tượng tôn giáo mới*, tuy nhiên, qua nghiên cứu, khảo sát chúng tôi thấy, đây chỉ là hiện tượng thờ người có công, người lập nước, một dạng của thờ tổ tiên đất nước. Có thể thấy rằng trong quá trình hình thành, phát triển, bản thân hiện tượng này chịu tác động nhiều chiều trong sự chuyển biến của đời sống tâm linh, nhưng sự xuất hiện của nó đã góp phần tạo nên sự sôi động, đa dạng trong lựa chọn niềm tin, thực hành tín ngưỡng, tôn giáo. Sự ra đời của hiện tượng này với những ý tưởng và thực hành tín ngưỡng cũng hàm chứa những hạt nhân hợp lý như đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, đề cao tu dưỡng bản thân để đạt đến sự bình yên, hạnh phúc, đề cao đạo hiếu thờ cúng tổ tiên, thực hành nghi lễ tại tư gia, tiết kiệm, người tin theo tự làm “thầy” thực hiện các công việc liên quan đến yếu tố tâm linh của gia đình như nhập trạch, bốc bát hương... mà không cần đến mời những ông thầy pháp hay thầy chùa. Việc thực hành nghi lễ đơn giản, không mâm cao cỗ đầy, chỉ đèn hương, nước lã, nên phù hợp với xã hội hiện đại và một bộ phận người dân có đời sống kinh tế thấp. Hiện tượng thờ Hồ Chí Minh đã trở thành một không gian tín ngưỡng cách tân, đáp ứng nhu cầu tinh thần, tín ngưỡng của một bộ phận người dân, cũng như làm phong phú, đa dạng loại hình tín ngưỡng dân gian.

Thứ hai, là chất xúc tác gắn kết cộng đồng, thể hiện tinh thần yêu nước

Không thể phủ nhận niềm tin vào Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là chất xúc tác, gắn kết cộng đồng cho dù các thành viên không cùng giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp và địa vị xã hội. Sự hình thành các nhóm/hội không diễn ra một sớm một chiều mà là một quá trình trải qua năm tháng các nhóm/hội được củng cố chặt chẽ hơn thông qua việc cùng hướng đến một đối tượng thiêng, cùng thực hành nghi lễ và các sinh hoạt tập thể. Bên cạnh đó, họ còn chia sẻ, giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau cả trong sinh hoạt của cá nhân. Quá trình diễn đã chúng tôi ghi nhận, ở hầu hết các nhóm/hội khi thực hiện nghi lễ đều có một phần không thể thiếu đó là thực hiện nghi thức chào cờ, hát quốc ca và dành một phút tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các anh hùng liệt sĩ, thể hiện sự tôn kính và biết ơn đối với những người đã có công với đất nước. Trong các cuốn “kinh sách” của một số nhóm/hội có những vần thơ ca ngợi Đảng, ca ngợi Hồ Chủ tịch, ca ngợi các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước qua các thời kỳ⁵.

Thứ ba, hướng đến việc xây dựng lối sống đạo đức hướng thiện, bài trừ đốt vàng mã, xem bói,...

Các nhóm/hội thờ Hồ Chí Minh đều đề cập đến việc khuyên người tin theo biết ơn các bậc tiền nhân, tổ tiên ông bà, cha mẹ, tu dưỡng đạo đức cá nhân thông qua việc sống hiếu thảo, đoàn kết, tương thân, tương ái, bài trừ mê tín dị đoan, đốt vàng mã, thực hành tiết kiệm chống lãng phí... được thể hiện thông qua một số quy định của các nhóm/hội như: Theo quy định của nhóm bà X., người tin theo phải chấp hành điều luật tôn thờ lối mới, văn minh, lịch sự, không xa hoa lãng phí; không dùng tiền, vàng mã âm phủ để thờ và đốt; trung thực, không tham lam, phải đi theo đường lối của Đảng và Bác Hồ đến trọn đời, học tập tư tưởng sáng ngời của Bác và làm theo lời bác dạy: “Trung với nước, hiếu với dân/ Đoàn kết là sức mạnh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

2.2. Yếu tố hạn chế

Thứ nhất, chữa bệnh không dùng thuốc

Các nhóm/hội thờ Hồ Chí Minh đều giống nhau ở chỗ, tìm một giải pháp cho vấn đề khó khăn rất phổ biến là tôn giáo - bệnh tật [Đỗ Quang Hưng, 2011], lối chữa bệnh của những người đứng đầu các nhóm/hội khá giống nhau, đó là chữa bệnh bằng cầu cúng, tàn hương, nước lã đặt trên ban thờ. Cụ thể: Theo Bà Đ., bản thân bà trước khi lập nhóm cũng đã bị bệnh nặng trong năm năm, sau đó nhờ “giáng linh” của Bác mà bà đã chữa khỏi bệnh, từ đó, bà lấy đó làm phương tiện để thu hút người tin theo. Việc chữa bệnh thông qua niềm tin/đức tin cũng được sử dụng trong nhiều tôn giáo nhưng đều chưa được kiểm chứng bằng khoa học, trường hợp bà Đ. cũng không nằm ngoài dự kiến đó,..

Thứ hai, sự thiếu tính thống nhất, gắn kết giữa các hội/nhóm, cũng như tính tự đề cao niềm tin của các hội/nhóm

Hầu hết các nhóm/hội thờ Hồ Chí Minh vẫn còn rời rạc, nhỏ lẻ, chưa có tính thống nhất về tư tưởng, đường hướng, chưa gắn kết giữa các hội/nhóm cùng thờ Hồ Chí Minh ở khắp mọi nơi trên lãnh thổ Việt Nam, chưa hình thành nên một cộng đồng thờ Hồ Chí Minh mang tính hệ thống. Vẫn còn hiện tượng mạnh ai người ấy làm, tâm lý không ai chịu ai, hay các hoạt động vẫn mang tính tự phát, chưa bài bản, chưa chặt chẽ, do đó, theo thời gian, có những hội nhỏ lẻ đã tan và có những hội lại mạnh lên.

Các hội/nhóm thờ Hồ Chí Minh đều chịu ảnh hưởng của Phật giáo, sử dụng nhiều thuật ngữ của Phật giáo để giải thích trong “kinh sách” của mình, nhưng ở một số nhóm đạo thể hiện chủ trương chỉ thờ Hồ Chí Minh và những người có công, tổ tiên đất nước, có nhóm bày tỏ thái độ tôn vinh nhóm mình, bài xích các tín ngưỡng, tôn giáo khác. Hay trong “kinh, sách” của một số nhóm đạo Bà Đ. không chỉ bàn về đường lối tâm linh mới, mà còn bàn đến việc “quốc sự”, bàn đến những vấn đề nổi cộm trong đời sống xã hội, bàn tỏ thái độ phê phán với những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, tệ tham nhũng, quan liêu trong các cơ quan công quyền,... [Kinh Thiên Đại pháp đoàn tràng tu gia: 46-55]. Những nội dung này hoàn toàn không liên quan đến yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo, mà thể hiện sự tương tác với không gian phi tôn giáo, nhưng điều này lại không mang tính tích cực, thậm chí, có thể gây nên những căng thẳng với chính quyền địa phương.

3. Một vài nhận xét

Thứ nhất, những biểu hiện và hoạt động của hiện tượng thờ Hồ Chí Minh hiện nay không phải là một loại hình tôn giáo mới, mà là một loại hình tín ngưỡng thờ người có công với cộng đồng, mang tính đồng thuận xã hội. Do đó cần xác định tên gọi, không nên đưa chung vào cái rọ “Hiện tượng tôn giáo mới”, “đạo lạ” như hiện nay.

Tiếp nữa, về tên gọi “Đạo Bác Hồ” hay “Ngọc Phật Hồ Chí Minh”,... tuy là một tên gọi tạo sự gần gũi trong một bộ phận người dân, nhưng không nhận được sự đồng thuận từ phía chính quyền, một mặt, không phản ánh tên gọi của một tôn giáo thuần túy, mặt khác, chính quyền nhìn nhận việc thần thánh hóa chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành một biểu tượng “thiêng”, điều này không đáp ứng quy định vì trùng với tên danh nhân, anh hùng dân tộc⁶. Chính vì chưa xác định được tên gọi, đồng thời đồng nhất tất cả các nhóm/hội, nên khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, việc phản ứng của chính quyền cơ sở ở một số địa phương chưa thỏa đáng, chưa phù hợp, thậm chí lên cao trào. Vì vậy, nhà nước cần có những giải pháp ứng xử phù hợp trong thời gian tới.

Thứ hai, về thần thánh hóa Hồ Chủ tịch, việc thần thánh hóa những người có công với đất nước hay việc kết hợp giữa một biểu tượng chính trị với một biểu tượng tôn giáo không chỉ ngày hôm nay mới xuất hiện mà vốn đã có từ trong lịch sử qua việc thần thánh hóa Trần

Hung Đạo là một ví dụ tiêu biểu [Phạm Quỳnh Phương, 2001]. Việc thần thánh hóa Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nằm trong dạng thức tôn vinh những người có công với quê hương đất nước, nằm trong tư duy “tạo thần” của người dân Việt. Đối với người dân, việc thờ Hồ Chí Minh không phải là hiện thân của một nhân vật chính trị mà là hiện thân của một người anh hùng giải phóng dân tộc, một tấm gương sáng ngời về phẩm chất đạo đức. Do đó việc tôn vinh Người như một vị thánh, thần dường như là lẽ tự nhiên và với tâm thức đơn thuần, hồn nhiên, chất phác của người dân Việt Nam từ trong lịch sử đến hiện tại.

Thứ ba, bất kỳ một hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo nào ra đời, để thu hút quần chúng, tín đồ cũng cần phải có yếu tố “thiêng” và đề cao năng lực khác thường của người đứng đầu, những vấn đề như xem bói, chữa bệnh, trừ tà ma, thông công với đối tượng thiêng... của người đứng đầu được coi là một trong những “phương tiện thiện xảo” nhằm thu hút tín đồ hay người tin theo. Tuy nhiên, trải qua thời gian, các nhóm/hội đang dần hoàn thiện, gạt bỏ những yếu tố bất hợp lý, tự điều chỉnh để thích nghi với bối cảnh xã hội, nỗ lực chứng minh tính phù hợp, mong muốn giành được vị trí vững chắc trong đời sống tâm linh của người dân. Tuy nhiên quá trình này sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức và lâu dài, cần có thời gian để chính các nhóm/hội tự chứng minh bản thân, khẳng định sự hiện diện hài hòa trong đời sống xã hội hiện nay.

Thứ tư, về tìm kiếm địa vị pháp lý của các nhóm/hội là khó khăn, vì những người dẫn dắt đều có trình độ học vấn, hiểu biết pháp luật, năng lực lãnh đạo hạn chế, với một phạm vi vốn liếng kiến thức hạn hẹp nên khó có thể xây dựng được một hệ thống lý luận sắc bén đủ sức thuyết phục. Đồng thời, những người tin theo có trình độ trung bình thấp nên khó nếu không muốn nói không thể góp phần xây dựng hay hoàn thiện hệ tư tưởng, triết lý của nhóm/hội. Tiếp nữa, các nhóm/hội đều tồn tại một cách đơn lẻ, độc lập với nhau, nên không thống nhất về tư tưởng, đường hướng để hình thành nên một cộng đồng thờ Hồ Chí Minh mang tính hệ thống. Hiện, có nhóm/hội xuất hiện rồi cũng mờ nhạt đi, cũng có nhóm/hội đang điều chỉnh để thích ứng linh hoạt với đời sống xã hội, xây dựng uy tín để tìm kiếm sự thấu hiểu xã hội và địa vị pháp lý, để tiến tới được Nhà nước xem xét cho phép hoạt động và công nhận tư cách pháp nhân. Về phía chính quyền, thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy

định của pháp luật, do đó việc cho phép hoạt động hay công nhận tổ chức tôn giáo phải đầy đủ các yếu tố giáo lý, giáo luật, hiến chương, tổ chức, tài sản... theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Với những lý do từ phía nhóm/hội thờ Hồ Chí Minh và từ phía chính quyền, việc tìm kiếm địa vị pháp lý của các nhóm thờ Hồ Chí Minh trong thời gian tới vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách.

Kết luận

Như vậy, thờ cúng Hồ Chí Minh không chỉ ở góc độ quan phương mà còn ở cả góc độ phi quan phương. Với những dạng thức tôn vinh, thờ phụng Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu trên, có thể nói Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn đang tiếp tục “sống” và ghi dấu ở những cấp độ khác nhau. Ở mỗi nhóm chủ thể việc thờ phụng Hồ Chí Minh hướng đến các mục đích khác nhau. Nếu ở góc độ quan phương, việc thờ cúng Hồ Chí Minh theo phong tục, truyền thống văn hóa của dân tộc, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, nhằm mục đích giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục tinh thần yêu nước, ý chí độc lập tự cường và củng cố sức mạnh cộng đồng trước mọi biến cố xã hội. Thờ cúng Hồ Chí Minh dưới góc độ này mang ý nghĩa chính trị hơn là mang ý nghĩa tôn giáo. Còn ở góc độ phi quan phương, thờ Hồ Chí Minh của các nhóm/hội lại mang màu sắc khác, từ một nhân vật lịch sử, một vị anh hùng giải phóng dân tộc, một vị lãnh đạo của cách mạng vô sản, Hồ Chí Minh đã bước vào thế giới tâm linh, trở thành vị “thần chủ” trong các đền, điện thờ tư gia. Hoạt động của các nhóm/hội thờ Hồ Chí Minh hiện theo từng nhóm nhỏ, bên cạnh những điểm chung thì ở mỗi nhóm cũng có những nét đặc thù riêng. Do đó, việc nhận diện khách quan, khoa học về nội dung, đặc điểm của từng nhóm/hội là cần thiết, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp quản lý nhà nước nhằm đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo cho người dân, đồng thời, cũng đấu tranh loại bỏ những nhóm/hội/đạo lợi dụng niềm tin vào chủ tịch Hồ Chí Minh để thực hiện các hoạt động mê tín, trục lợi, phá hoại khối đoàn kết tôn giáo, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục.... nhằm ổn định tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội ở các địa phương./.

CHÚ THÍCH:

- 1 *Tu gia* tức là những cá nhân khi tin theo các nhóm/đoàn/hội thờ Hồ Chí Minh, sẽ lập ban thờ Bác Hồ tại nhà riêng, tự thực hành nghi thức và tự mình tu tâm sửa tính theo tư tưởng, đạo đức, tác phong của Hồ Chí Minh.

- 2 Tổng hợp từ những lần đi khảo sát thực tế của tác giả tại các đền, điện tư gia ở miền Bắc trong năm 2024.
- 3 Tổng hợp từ những lần đi khảo sát thực tế của tác giả tại các đền, điện tư gia ở miền Bắc trong năm 2024.
- 4 “Đi âm” ở đây cũng giống kiểu “đi thiếp” mà ông Ngô Lợi/Viện, người khai sáng ra đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở An Giang đã thực hành trước khi thành lập đạo, vào thế kỷ XIX (Theo: Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Quê Hương, Nguyễn Đức Dũng, Đỗ Thu Hường, 2021. Tr 44,45). Theo Bà X. cho biết, bà bắt đầu “đi âm” từ năm 18 tuổi, trong một lần bà đang ngồi nói chuyện với người bạn của mình thì tự nhiên bà nằm xuống, tứ chi cứng đơ, không cử động được nhưng trí óc vẫn có thể nhận biết được những sự việc diễn ra xung quanh, thời gian “đi âm” lần đầu tiên kéo dài một giờ đồng hồ. Kể từ đó, sự việc “đi âm” diễn ra nhiều lần và thường có điềm báo trước như có một luồng gió lạnh ở trên đầu. Bà X, “đi âm” mà không cần sự trợ giúp của bất kỳ ai. Mỗi lần “đi âm” là một nội dung khác nhau. Đến khi chuẩn bị hết thời gian “đi âm” cảm thấy người như được đặt xuống giường, khi hôn trở lại với xác thì một lúc sau cơ thể mới mềm ra vì trước đó bà đã bị các thánh thần điếm huyết để thoát hồn. Thời gian “đi âm” kéo dài từ khoảng 1 giờ đến 3 giờ. Giai đoạn từ năm 18 đến 24 tuổi bà “đi âm” liên tục, đến năm 24 tuổi thì giảm dần so với trước, nhưng việc “đi âm” vẫn diễn ra. Chúng tôi trong lần đi khảo sát mới nhất vào tháng 7/2024 cũng đã chứng kiến cuộc “đi âm” của bà X., tại đền thờ của bà, thời gian kéo dài trong thời gian 70 phút, trong thời gian đó, quan sát thấy cơ thể không có phản ứng, chân tay không một chút động đậy. Rõ ràng, hiện tượng của bà X. thật đặc biệt, tạm thời chưa có ý kiến bình luận gì thêm.
- 5 Một số kinh, sách của các nhóm/hội như: Nhóm đạo của bà X ở Chí Linh, Hải Dương có các kinh, sách như: “Kinh cầu độ nước, kinh cầu độ dân, “Kinh theo đạo nước từ đây giúp đời”, “Luật Đào trời nước Việt Nam muôn thuở” gồm 10 cuốn đánh số từ 1-10. Kinh sách của nhóm đạo bà X có cuốn “Đại pháp đoàn tràng tu gia”, “Kinh Cầu an”; “Kinh Cầu siêu”...
- 6 Hồ Chí Minh là một trong 14 vị anh hùng dân tộc tiêu biểu của Việt Nam theo công văn 2296 ngày 21/6/2013 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Thùy Anh (2012), Cơ cấu nhân khẩu xã hội của những người theo tín ngưỡng thờ Hồ Chí Minh (Khảo sát Đạo Trời tâm kinh nước Việt Nam), Luận văn thạc sĩ ngành Xã hội học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm KHXHVN.
2. Ban Tôn giáo Chính phủ (2007), Đạo lạ ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp, tài liệu lưu trữ tại phòng thông tin tư liệu;

3. Ban Tôn giáo Chính phủ (2013), Báo cáo tổng quan Dự án điều tra, khảo sát thực trạng tình hình hoạt động tín ngưỡng, tâm linh liên quan đến lãnh tụ Hồ Chí Minh, Tài liệu lưu trữ tại Vụ Tín ngưỡng và Các Tôn giáo khác.
4. Ban Tôn giáo Chính phủ (2019), Khảo sát nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp đối với các “Hiện tượng tôn giáo mới” ở Việt Nam hiện nay, Báo cáo kết quả nghiên cứu dự án cấp Ban, tài liệu lưu trữ tại phòng thông tin tư liệu
5. Hoàng Văn Chung (2024), Khái quát đặc điểm của hiện tượng tôn giáo mới trên thế giới và ở Việt Nam, bài tham luận trong Kỷ yếu Hội thảo Đời sống tôn giáo ở Việt Nam đương đại: Hiện tượng tôn giáo mới ở VIỆT NAM do Viện Nghiên cứu Tôn giáo tổ chức tháng 7/2024.
6. Vũ Văn Chung, (2016), Tìm hiểu hiện tượng tôn giáo mới ở vùng đồng bằng sông Hồng, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
7. Đỗ Quang Hưng (2001), Hiện tượng tôn giáo mới: Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Chính trị quốc gia.
8. Đỗ Quang Hưng (2011), Mối quan hệ giữa tín ngưỡng và hiện tượng tôn giáo mới: Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 3/2011
9. Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Quế Hương, Nguyễn Đức Dũng, Đỗ Thu Hương(2021), Một số tôn giáo ở Nam bộ (Tri thức cơ bản), Nxb Tôn giáo, Hà Nội
10. Nguyễn Ngọc Phương, Hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh, quá trình hình thành, đặc điểm thờ cúng và bản chất tôn giáo, Luận văn thạc sĩ, bảo vệ năm 2014, Hà Nội
11. Ngô Hữu Thảo, Đào Văn Bình, Đạo lạ ở Hà Nội hiện nay và những vấn đề đặt ra, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, năm 2014.
12. Vụ Tôn giáo, Ban Dân vận Trung ương (2015) Hỏi – Đáp một số vấn đề về đạo lạ, tà đạo ở nước ta hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
13. Vụ Tôn giáo, Ban Dân vận Trung ương (2016), Công tác dân vận tham gia khắc phục các hiện tượng lệch lạc trong thờ cúng Chủ tịch Hồ Chí Minh ở nước ta hiện nay, Báo cáo kết quả Đề tài khoa học, chủ nhiệm: Ths. Trịnh Minh Đại.
14. Song Vy (2022), thiêng liêng bàn thờ Bác Hồ trong các chùa Khmer, đăng trên <https://baodantoc.vn/>. Truy cập ngày 24/12/2024

Abstract**THE PHENOMENON OF HO CHI MINH WORSHIP:
IDENTIFICATION AND PERCEPTIONS****Do Thi Thanh Huong***Institute of Religion and Belief**Ho Chi Minh National Academy of Politics*

In recent decades, groups and associations dedicated to worshipping Ho Chi Minh have emerged in the Red River Delta. These groups fluctuate in activity - some form and later dissolve, while others maintain a certain level of continuity and still exist today. Some of these groups have evolved, attracting followers and striving to establish their legitimacy by emphasizing positive values. Given this context, this article aims to identify Ho Chi Minh worship groups, offering insights into their nature and development. It also seeks to contribute information that can guide appropriate responses based on ensuring the people's legitimate right to freedom of belief and religion and addressing any instances where religious freedoms are misused in ways that violate the law or threaten political and social stability.

Keywords: Ho Chi Minh worship phenomenon, identification, nature, emerging issues.